| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày 31-5-2024
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Lê Thị Mai Hương;

Ông Nguyễn Khắc Quyết.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, pH H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố B, pH H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (là người đại diện theo uỷ quyền theo giấy uỷ quyền lập ngày 20-3-2024 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Tuấn Ngọc, địa chỉ: Số 401 đường Trường Chinh, pH Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị H1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số nhà 65 Tổ dân phố B, pH H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Chị tham gia chơi góp họ với bà Phùng Thị H1 03 dây họ. Dây họ thứ nhất đóng từ tháng 12 năm 2022, số tiền là 6.000.000đồng/tháng, chị đã đóng cho bà H1

từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 12 năm 2023 số tiền là 78.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà H1 được hưởng) là 1.200.000đồng. Tổng số tiền chị đã đóng cho bà H1 trong dây họ thứ nhất là 79.200.000đồng. Dây họ thứ hai, chị đóng từ tháng 01 năm 2023, số tiền đóng là 4.000.000đồng/tháng, chị đã đóng cho bà H1 từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 là 48.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà H1 được hưởng) là 800.000đồng. Tổng số tiền chị đã đóng cho bà H1 trong dây họ thứ hai là 48.800.000đồng. Dây họ thứ ba đóng từ tháng 5 năm 2023, số tiền là 3.000.000đồng, dây họ này chị đóng cho bà H1 từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 là 24.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà H1 được hưởng) là 600.000đồng. Tổng số tiền chị đã đóng cho bà H1 ở dây họ này là 24.600.000đồng. Tổng số tiền của ba dây họ chị đã đóng cho bà H1 là 152.600.000đồng. Khi góp họ, chị chỉ biết đóng tiền họ cho bà H1 mà không biết các thành viên khác là ai, việc thoả thuận góp họ bằng miệng, không lập thành văn bản. Khi đóng tiền hàng tháng bà H1 sẽ ký nhận cho chị. Khi có nhu cầu lĩnh họ, các thành viên chỉ cần thông báo trước cho bà H1 một tháng. Về tiền lãi, các thành viên nào lĩnh họ trước phải đóng tiền lãi để trả cho các thành viên đóng họ sau, tiền lãi được tính là 200.000đồng/1.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên đến tháng 12 năm 2023, bà H1 thông báo dừng họ, không thu tiền nữa. Chị yêu cầu bà H1 trả lại số tiền chị đã đóng, bà H1 đã trả cho chị được tổng cộng 13.000.000đồng. Cho đến nay bà H1 còn nợ chị số tiền 139.600.000đồng. Do chị đã đòi nợ nhiều lần, bà H1 khất nần không trả, vì vậy chị khởi kiện bà H1 đến Toà án, yêu cầu Toà án tuyên buộc bà H1 phải trả ngay một lần cho chị toàn bộ số tiền còn nợ là 139.600.000đồng, chị không yêu cầu bà H1 phải trả lãi đối với số tiền này.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25 tháng 4 năm 2024, bị đơn bà Phùng Thị H1 khai:

Bà làm chủ họ từ nhiều năm nay và bản thân cầm nhiều dây họ, chị Đinh Thị H đã tham gia góp 03 dây họ cho bà, cụ thể dây họ thứ nhất đóng từ tháng 12 năm 2022, số tiền là 6.000.000đồng/tháng, chị H đã đóng cho bà từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 12 năm 2023 số tiền là 78.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà được hưởng) là 1.200.000đồng. Tổng số tiền chị H đã đóng cho bà trong dây họ thứ nhất là 79.200.000đồng. Dây họ thứ hai, chị H đóng từ tháng 01 năm 2023, số tiền đóng là 4.000.000đồng/tháng, chị H đã đóng cho bà từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 là 48.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà được hưởng) là 800.000đồng. Tổng số tiền chị H đã đóng cho bà trong dây họ thứ hai là 48.800.000đồng. Dây họ thứ ba đóng từ tháng 5 năm 2023, số tiền là 3.000.000đồng, dây họ này chị H đóng cho bà từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 là 24.000.000đồng, tiền áp cái (là tiền hoa hồng bà được hưởng) là 600.000đồng. Tổng số tiền chị H đã đóng cho bà ở dây họ này là 24.600.000đồng. Tổng số tiền của ba dây họ chị H đã đóng cho bà là 152.600.000đồng. Số tiền bà còn nợ chị H là 139.600.000đồng, bà công nhận số tiền này là đúng và sẽ có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền này. Về tiền lãi, các thành viên nào lĩnh họ trước phải đóng tiền lãi để

trả cho các thành viên đóng họ sau, tiền lãi được tính là 200.000đồng/1.000.000đồng/tháng. Khi đóng họ các thành viên trong dây họ chỉ cần đóng tiền cho bà, bà sẽ ký vào sổ xác nhận cho người đóng, khi cần lĩnh tiền thì người chơi họ cần thông báo trước cho bà một tháng, việc thoả thuận này bằng miệng, không có văn bản. Từ trước đến nay bà đều làm ăn đàng hoàng, sòng phẳng nên được nhiều người tin tưởng góp họ. Tuy nhiên từ năm 2017 đến năm 2019, có nhiều người chơi họ đã lĩnh tiền từ đầu kỳ nhưng không tiếp tục đóng tiền họ cũng như tiền lãi theo thoả thuận cho bà, dẫn đến việc bà không có tiền chi trả cho các thành viên góp họ sau. Khi không còn khả năng thanh toán, bà đã mời tất cả người tham gia góp họ đến và thông báo dừng việc góp họ, tìm phương án giải quyết. Bà đã tìm người rao bán căn nhà đang ở đến lấy tiền trả cho người góp họ, tuy nhiên do có đơn của nhiều người ngăn chặn nên bà không thể làm thủ tục công chứng Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất. Nếu bán được nhà, bà đề nghị trả cho mỗi người góp họ một ít theo tỷ lệ khoảng 10%/số tiền góp của mỗi người, số nợ còn lại bà sẽ trả dần sau. Trường hợp những người góp họ không còn tin tưởng bà, bà đề nghị Cơ quan có thẩm quyền đứng ra giữ và chi trả số tiền này cho mỗi người góp họ theo tỷ lệ số tiền đã góp họ mà bà còn nợ chưa trả.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại Toà án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa và lời khai của các bên đương sự Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp Hợp đồng góp họ là chưa phù hợp bởi lẽ căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; các điều 7, 14 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, pH quy định: *"Họ là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên; Thoả thuận về dây họ được thể hiện bằng văn bản. Văn bản thoả thuận về dây họ được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia dây họ yêu cầu; chủ họ phải*

*lập và giữ sổ họ, trường hợp dây họ không có chủ họ thì các thành viên thỏa thuận giao cho một thành viên lập và giữ sổ họ; khi góp họ, lĩnh họ, nhận lãi, trả lãi hoặc thực hiện giao dịch khác có liên quan thì thành viên có quyền yêu cầu chủ họ hoặc người lập và giữ sổ họ cấp giấy biên nhận về việc đó; chủ họ phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về việc tổ chức dây họ có giá trị các phần họ tại một kỳ mở họ từ 100 triệu đồng trở lên, tổ chức từ hai dây họ trở lên"*. Trong vụ án này mặc dù nguyên đơn, bị đơn đều khai nhận tham gia họ, tham gia dây họ do bị đơn làm chủ họ nhưng không có thỏa thuận bằng văn bản, không có danh sách thành viên, không có sổ họ; không có giấy biên nhận khi lĩnh họ, nhận lãi, trả lãi hoặc thực hiện giao dịch khác, không thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, pH nên không đủ các điều kiện xác định nguyên đơn và bị đơn góp họ, trong trường hợp này phải xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Chị H là bên cho vay, bà H1 là bên vay.

Chị H trình bày đến nay bà H1 còn nợ chị H 139.600.000đồng, bà H1 cũng thừa nhận đến nay còn nợ chị H số tiền nêu trên, các tài liệu chứng cứ thu thập được phù hợp với lời khai của chị H, bà H1 nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H buộc bà H1 phải trả cho chị H 139.600.000đồng.

Từ các lý do trên: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 275, 280, 463, 464, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bà Phùng Thị H1 phải trả cho chị Đinh Thị H số tiền 139.600.000đồng. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Phùng Thị H1 do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Các bên đương sự đều thống nhất lời khai về việc chị H có tham gia 03 dây họ có lãi với bà H1 làm chủ họ, có quy định về phần tiền đóng họ, kỳ mở họ, tiền lãi. Tuy nhiên thoả thuận về các dây họ này không được thể hiện bằng văn bản, không

lập sổ họ, chị H khi tham gia dây họ cũng không biết các thành viên khác tham gia chơi trong dây họ cùng mình là ai; bà H1 khi tổ chức các dây họ không thông báo cho Uỷ ban nhân dân pH nơi cư trú. Do đó thoả thuận góp họ giữa các bên không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và các điều 7, 8, 12, 14 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, pH nên cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa các cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại số nhà 65, Tổ dân phố B, pH H, quận Đ, thành phố Hải Phòng theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Giấy nhận họ do chị Đinh Thị H cung cấp cũng như lời khai của bà Phùng Thị H1 thừa nhận có nhận tiền góp họ của chị H tổng số tiền 152.600.000đồng, bà H1 đã trả được 13.000.000đồng, còn nợ chị H 139.600.000đồng chưa trả và hứa bán nhà để trả nợ. Lời khai nhận của các bên đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ. Như vậy có đủ cở sở kết luận bà Phùng Thị H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chậm thanh toán tiền theo giấy nhận họ đã ký với chị H. Do đó chị H khởi kiện yêu cầu bà H1 phải trả nợ số tiền gốc là 139.600.000đồng là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Do chị H không yêu cầu tính lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị đơn là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, bị đơn đã có đơn xin miễn án phí kèm tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 275, 280, 463, 464, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Phùng Thị H1 có nghĩa vụ trả cho chị Đinh Thị H số tiền góp họ còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 139.600.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Chị Đinh Thị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Đinh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.490.000đ (Ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006539 ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

2.2 Bà Phùng Thị H1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn; Bị đơn đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**